

Số: /2026/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2030;

Căn cứ Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31/5/2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Thực hiện Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2030;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các xã, phường; khối/thôn/xóm/bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
2. Hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại; hộ sản xuất, hộ gia đình có đăng ký kinh doanh và hội, hiệp hội, trung tâm điều hành hoặc tổ chức tương đương có sản phẩm OCOP đạt hạng 03 sao trở lên (sau đây gọi chung là Chủ thể OCOP) và người dân, cộng đồng dân cư ở các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc thực hiện các chính sách đảm bảo nguyên tắc kịp thời, công khai, minh bạch, bình đẳng, không trùng lặp. Trường hợp trong cùng một nội dung hỗ trợ có nhiều chính sách khác nhau thì được lựa chọn một chính sách để hỗ trợ.

2. Nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4 chỉ hỗ trợ 1 lần/1 nội dung cho một mức độ đạt chuẩn; nội dung hỗ trợ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4: Không hỗ trợ đối với thôn/xóm/bản thuộc các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

3. Các nội dung hỗ trợ quy định tại các điểm a, điểm b khoản 4 Điều 4 là hỗ trợ sau đầu tư và chỉ được hỗ trợ một lần cho cả giai đoạn 2026 – 2030 cho cùng một chủ thể OCOP; nội dung hỗ trợ quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 4 chỉ hỗ trợ cho các chủ thể OCOP chưa được hỗ trợ trong giai đoạn 2021-2025.

4. Việc hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP thực hiện theo dự toán ngân sách hàng năm và thứ tự ưu tiên như sau:

a) Đối với nội dung hỗ trợ tại điểm a khoản 4 Điều 4 ưu tiên cho các chủ thể OCOP trang bị mới máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

b) Đối với nội dung hỗ trợ tại điểm b khoản 4 Điều 4 ưu tiên các sản phẩm OCOP tiêu biểu của tỉnh, sản phẩm nâng hạng hàng năm, các chủ thể OCOP trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Đối với nội dung hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 4 chỉ được nhận hỗ trợ 1 lần/1 hộ.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ

1. Hỗ trợ xi măng hoặc các vật liệu khác

Hỗ trợ kinh phí cho UBND các xã để: Mua xi măng hoặc các vật liệu khác như bê tông nhựa (thảm nhựa), Carboncor Asphalt (bê tông nhựa nguội) làm đường giao thông nông thôn; mua xi măng làm nhà văn hóa thôn/xóm/bản, kênh mương và các công trình công cộng khác nhằm thực hiện các nội dung của Bộ tiêu chí về nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030 do Trung ương và UBND tỉnh quy định, mức hỗ trợ:

a) Đối với các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, các xã không đăng ký nhưng đạt chuẩn nông thôn mới: Các xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các xã biên giới đất liền: Tối đa 11.000 triệu đồng/xã; các xã còn lại: tối đa 8.000 triệu đồng/xã;

b) Đối với các xã không thuộc điểm a khoản này: Tối đa 4.000 triệu đồng/xã.

c) Đối với thôn/xóm/bản đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới: Tối đa 1.000 triệu đồng/thôn/xóm/bản.

2. Thưởng công trình phúc lợi

a) Thưởng cho các xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới của UBND tỉnh để xây dựng công trình phúc lợi: 2.000 triệu đồng/xã.

b) Thưởng cho các xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại của UBND tỉnh để xây dựng công trình phúc lợi: 3.000 triệu đồng/xã.

3. Hỗ trợ xã phấn đấu đạt nông thôn mới hiện đại

Hỗ trợ kinh phí cho UBND các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại để thực hiện các nội dung theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại do UBND tỉnh quy định: 5.000 triệu đồng/xã.

4. Hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP

a) Hỗ trợ 50% tổng chi phí mua sắm máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ phục vụ sản xuất sản phẩm OCOP nhưng không quá 1.000 triệu đồng/chủ thể OCOP.

b) Hỗ trợ 50% tổng chi phí thiết kế, mua bao bì thương phẩm, mua nhãn hàng hóa nhưng không quá 50 triệu đồng/sản phẩm và không quá 200 triệu đồng/chủ thể.

c) Thưởng cho mỗi sản phẩm OCOP lần đầu đạt hạng 3 sao trở lên: Sản phẩm đạt hạng 3 sao: 20 triệu đồng/sản phẩm; Sản phẩm đạt hạng 4 sao: 40 triệu đồng/sản phẩm; Sản phẩm đạt hạng 5 sao: 80 triệu đồng/sản phẩm;

d) Thưởng cho mỗi sản phẩm OCOP nâng hạng sao: Sản phẩm nâng hạng từ 3 sao lên 4 sao: 20 triệu đồng/sản phẩm; Sản phẩm nâng hạng từ 4 sao lên 5 sao: 40 triệu đồng/sản phẩm; Sản phẩm nâng hạng từ 3 sao lên 5 sao: 60 triệu đồng/sản phẩm.

5. Hỗ trợ phường thực hiện giảm nghèo và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung hỗ trợ: Xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo.

b) Mức hỗ trợ: Hộ nghèo 60 triệu đồng/hộ; Hộ cận nghèo 50 triệu đồng/hộ; Hộ mới thoát nghèo 30 triệu đồng/hộ.

Điều 5. Điều kiện hỗ trợ

1. Đối với chính sách hỗ trợ xi măng

a) Các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới hiện đại được UBND tỉnh phê duyệt hoặc các xã không đăng ký nhưng đạt chuẩn nông thôn mới

(trước năm kế hoạch); Các thôn/xóm/bản đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới được UBND xã phê duyệt (trong kế hoạch UBND tỉnh giao).

b) Các công trình được hỗ trợ thuộc quy hoạch nông thôn mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được thiết kế theo tiêu chuẩn do các Bộ, ban, ngành hoặc hướng dẫn của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan quy định.

2. Đối với chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP

a) Đối với nội dung hỗ trợ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 4: Máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ phải mới 100% và phải có kế hoạch sản xuất, kinh doanh hoặc phương án đầu tư sản xuất do chủ thể OCOP lập.

b) Đối với nội dung hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 4 Điều 4: Phải đáp ứng các quy định về ghi nhãn hàng hóa theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đối với chính sách phướng thực hiện giảm nghèo và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Các hộ tham gia mô hình phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung triển khai mô hình và cam kết phần đối ứng để triển khai thực hiện mô hình.

Điều 6. Hồ sơ, trình tự, thủ tục để hưởng chính sách

1. Các nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 1, 3 Điều 4

a) Về hồ sơ

Quyết định phê duyệt danh sách các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới hiện đại của UBND tỉnh; Quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (đối với các xã không đăng ký trước năm kế hoạch nhưng đạt chuẩn nông thôn mới); Quyết định phê duyệt danh sách các thôn/xóm/bản đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới của UBND xã (trong kế hoạch UBND tỉnh giao); Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí của UBND các xã.

b) Trình tự thực hiện

Hàng năm, căn cứ Quyết định phê duyệt danh sách các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới hiện đại, các thôn/xóm/bản đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, Quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (đối với các xã không đăng ký trước năm kế hoạch) và tờ trình đề nghị hỗ trợ của UBND các xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí hỗ trợ.

c) Thực hiện thanh, quyết toán: Theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Các nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 4

a) Về hồ sơ

Quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới hiện đại của UBND tỉnh; Tờ trình đề nghị cấp tiền thưởng của UBND xã; Văn bản của Thường trực HĐND xã về việc sử dụng tiền thưởng để xây dựng công trình phúc lợi; Các văn bản liên quan đến các công trình phúc lợi dự kiến thưởng.

b) Trình tự thực hiện

Các xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới hiện đại lập tờ trình kèm theo các văn bản liên quan gửi Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và Môi trường. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, trình UBND tỉnh giải quyết kinh phí thưởng.

c) Thực hiện thanh toán, quyết toán: Theo quy định hiện hành của nhà nước.

3. Các nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 4 Điều 4

a) Về hồ sơ:

Đối với các nội dung hỗ trợ tại các điểm a, điểm b: Đơn đề nghị hỗ trợ của chủ thể OCOP gửi UBND cấp xã (có mẫu đơn số 01 kèm theo); Hợp đồng và biên bản bàn giao, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng giữa chủ thể OCOP với doanh nghiệp cung ứng, các hóa đơn, chứng từ liên quan, trong đó nêu rõ loại máy, chủng loại, công suất, các phụ kiện kèm theo máy; Thông báo giá của cấp có thẩm quyền hoặc chứng thư thẩm định giá của các cơ quan, đơn vị có chức năng; Kết quả nghiệm thu thực hiện chính sách (mẫu biên bản số 02 kèm theo); Các chứng từ thanh toán khác theo quy định (phiếu xuất, nhập kho....);

Đối với nội dung thưởng tại điểm c, điểm d: Đơn đề nghị nhận tiền thưởng của chủ thể OCOP gửi UBND cấp xã (có mẫu đơn 03 kèm theo); Bản sao được chứng thực theo quy định của pháp luật giấy chứng nhận sản phẩm OCOP được công nhận đạt hạng 03 sao trở lên;

b) Trình tự, thủ tục

Đối với các nội dung hỗ trợ quy định tại các điểm a, điểm b: Căn cứ vào nhu cầu thực tế và các điều kiện, nội dung hỗ trợ, chủ thể OCOP gửi đề xuất cho UBND cấp xã để tổng hợp nhu cầu gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí.

c) Thực hiện thanh toán, quyết toán: Theo quy định hiện hành của nhà nước.

4. Các nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 5 Điều 4

a) Về hồ sơ

Đơn đề nghị hỗ trợ người dân; Tờ trình của UBND phường.

b) Trình tự, thủ tục

Các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo gửi đề xuất cho UBND phường. UBND phường kiểm tra, thẩm định điều kiện tham gia mô hình của đối tượng và tổng hợp nhu cầu gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí.

Nội dung phê duyệt dự án và quy trình lựa chọn đơn vị thực hiện dự án áp dụng theo quy định tại Điều 36 Nghị định 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.

c) Thực hiện thanh toán, quyết toán: Theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 7. Kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh đảm bảo, được bố trí trong dự toán hàng năm.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XIX, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UB MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hoàng Nghĩa Hiếu

Mẫu số 01: Đơn đề nghị hỗ trợ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số:/2026/NQ-HĐND ngày tháng năm
2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Nguồn kinh phí thực hiện Phát triển sản phẩm OCOP

Kính gửi:

Tên tôi là:.....;

Chủ thẻ OCOPcó số đăng ký

Địa chỉ:

Số CMND/thẻ căn cước công dân:; Ngày cấp: Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Điện thoại:

Số tài khoản:; Tại Ngân hàng:

Nội dung đề nghị hỗ trợ:

Tên sản phẩm đạt sao OCOP:

Hỗ trợ kinh phí

.....
.....

Với tổng số tiền:

(Bằng chữ:).

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ và chịu mọi trách nhiệm theo các quy định tại Nghị quyết số/2026/NQ-HĐND ngày .../.../2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về Quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An và các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

...., ngày tháng năm 202..

Người đề nghị

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

Mẫu số 02: Biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện chính sách
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số:/2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

Nguồn kinh phí hỗ trợ:

Năm 202.....

Căn cứ Nghị quyết số.../2026/NQ-HĐND ngày .../.../2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Hôm nay, ngày..... tháng năm 202.....

Thành phần Hội đồng nghiệm thu gồm:

Đơn vị được giao trách nhiệm thực hiện chính sách:

Đại diện:

- Ông (bà): - Chức vụ:

- Ông (bà): - Chức vụ:

UBND xã:

Đại diện:

- Ông (bà): - Chức vụ:

- Ông (bà): - Chức vụ:

Ban chỉ huy thôn (bản, khối, xóm):.....

Đại diện:

- Ông (bà): - Chức vụ:

- Ông (bà): - Chức vụ:

Tiến hành nghiệm thu kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị quyết số/2026/NQ-HĐND ngày/.../2026 của HĐND tỉnh như sau:

1. Nội dung chính sách thực hiện:

- Đối tượng hỗ trợ:

- Điều kiện hỗ trợ:

- Nội dung và mức hỗ trợ:.....

2. Hội đồng nghiệm thu xác nhận kết quả thực hiện chính sách như sau:

- Khối lượng thực hiện chính sách:

- Số tiền được hỗ trợ:..... đồng. Bằng chữ:..... đồng.

Hội đồng nghiệm thu xác nhận kết quả thực hiện chính sách đảm bảo điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND ngày .../.../2026 của HĐND tỉnh và thống nhất thanh toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An, như sau:

- Khối lượng thực hiện chính sách:

- Số tiền được hỗ trợ:..... đồng. Bằng chữ:..... đồng.

Biên bản đã được các thành viên tham gia nhất trí thông qua và lập thành 06 bản: 02 bản lưu tại đơn vị được giao trách nhiệm thực hiện chính sách (01 bản lưu tại đơn vị chủ trì và 01 bản lưu tại đơn vị trực thuộc); 02 bản lưu tại UBND cấp xã (01 bản lưu tại UBND cấp xã/phường, 01 bản lưu tại đơn vị trực thuộc); 01 bản gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, 01 bản gửi Sở Tài chính./.

**ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TRÁCH NHIỆM
THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH**
(Ký tên, đóng dấu)

UBND XÃ/PHƯỜNG
(Ký tên, đóng dấu)

**BAN CHỈ HUY THÔN
(BẢN, KHÓI, XÓM)**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03: Đơn đề nghị thưởng

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: .../2026/NQ-HĐND ngày tháng năm
2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THƯỞNG

Thưởng cho sản phẩm (OCOP) đạt từ 3 sao trở lên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã....

Tên tôi là:;
 Chủ thể OCOP.....có số đăng ký.....
 Địa chỉ:.....
 Số căn cước công dân:.....; Ngày cấp:;
 Nơi cấp:
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
 Điện thoại:
 Tên tài khoản:
 Số tài khoản:.....; Tại Ngân hàng:.....
Nội dung đề nghị hỗ trợ:
 Thưởng kinh phí cho sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên, bao gồm:
 Tên sản phẩm:
 Tên sản phẩm:.....
 Với tổng số tiền:.....
 (Bằng chữ:.....).

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ và chịu mọi trách nhiệm theo các quy định tại Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND ngày .../.../ của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An và các quy định khác của Pháp luật có liên quan./.

....., ngày tháng năm 202..

Người đề nghị

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có)